

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  
**KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**  
**ĐỀ SỐ 1**

**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Câu 1.** Giá trị của biểu thức  $560\ 347 + 24\ 241 \times 4$  là:

- A. 647 221                  B. 657 311                  C. 658 211                  D. 557 311

**Đáp án: B**

**Câu 2.** Trong số 523 964, giá trị của chữ số 5 gấp giá trị của chữ số 4 số lần là:

- A. 125 lần                  B. 1 250 lần                  C. 12 500 lần                  D. 125 000 lần

**Đáp án: D**

**Câu 3.** Lớp 4A trồng được 412 cây xanh. Lớp 4B trồng được nhiều hơn lớp 4A là 54 cây xanh. Lớp 4C trồng được ít hơn lớp 4B là 33 cây xanh. Vậy trung bình mỗi lớp trồng được số cây xanh là:

- A. 435 cây                  B. 436 cây                  C. 437 cây                  D. 438 cây

**Đáp án: C**

**Câu 4.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 2 tấn 62 tạ = ... kg

- A. 2 620                  B. 2 062                  C. 8 020                  D. 8 200

**Đáp án: D**

**Câu 5.** Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi là 180 m, chiều dài hơn chiều rộng là 22 m. Vậy diện tích mảnh đất đó là:

- A. 1 900 m<sup>2</sup>                  B. 1 901 m<sup>2</sup>                  C. 1 902 m<sup>2</sup>                  D. 1 904 m<sup>2</sup>

**Đáp án: D**

**Câu 6.** Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm:  $2\text{ m}^2\ 16\text{ dm}^2 \dots 3\ 090\text{ cm}^2 \times 7$

- A. >                  B. <                  C. =

**Đáp án: B**

**II. TỰ LUẬN (7 điểm).**

**Bài 1. (2 điểm)** Đặt tính rồi tính:

- a)  $423\ 532 + 198\ 375$                   b)  $612\ 550 - 291\ 118$   
 c)  $3\ 209 \times 56$                   d)  $38\ 915 : 32$

**Hướng dẫn:**

Học sinh tự đặt tính và tính ra kết quả như sau:

- a)  $423\ 532 + 198\ 375 = 621\ 907$                   b)  $612\ 550 - 291\ 118 = 321\ 432$   
 c)  $3\ 209 \times 56 = 179\ 704$                   d)  $38\ 915 : 32 = 1\ 216$  (dư 3)

**Bài 2. (2 điểm)**

Cô Lan xếp đều 120 quả cam vào 20 thùng. Một người khách đặt mua 36 quả cam. Hỏi cô Lan cần giao cho người khách đó mấy thùng cam?

**Hướng dẫn:**

Mỗi thùng cam có số quả cam là:

$$120 : 20 = 6 \text{ (quả)}$$

Cô Lan cần giao cho người khách số thùng cam là:

$$36 : 6 = 6 \text{ (thùng)}$$

Đáp số 6 thùng cam.

**Bài 3. (2 điểm)**

Hoa mua 1 đôi giày màu xanh và 1 đôi giày màu trắng. Trung bình mỗi đôi giày có giá 400 000 đồng. Đôi giày màu xanh rẻ hơn đôi giày màu trắng 80 000 đồng. Hỏi mỗi đôi giày Hoa mua có giá bao nhiêu tiền?

**Hướng dẫn:**

Tổng giá tiền của 1 đôi giày màu xanh và 1 đôi giày màu trắng là:

$$400\,000 \times 2 = 800\,000 \text{ (đồng)}$$

Mỗi đôi giày màu xanh có giá tiền là:

$$(800\,000 - 80\,000) : 2 = 360\,000 \text{ (đồng)}$$

Mỗi đôi giày màu trắng có giá tiền là:

$$800\,000 - 360\,000 = 440\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: đôi giày màu xanh giá 360 000 đồng; đôi giày màu trắng giá 440 000 đồng.

**Bài 4. (1 điểm)** Tính bằng cách thuận tiện:

a)  $93 \times 516 + 483 \times 93 + 93$

b)  $50 \times 678 \times 20$

**Hướng dẫn:**

a)  $93 \times 516 + 483 \times 93 + 93$

$$= 93 \times 516 + 483 \times 93 + 93 \times 1$$

$$= 93 \times (516 + 483 + 1)$$

$$= 93 \times 1\,000$$

$$= 93\,000$$

b)  $50 \times 678 \times 20$

$$= (50 \times 20) \times 678$$

$$= 1\,000 \times 678$$

$$= 678\,000$$

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II  
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG  
ĐỀ SỐ 2**

**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Câu 1.** Tích của số chẵn lớn nhất có 4 chữ số và số lẻ nhỏ nhất có 2 chữ số là:

- A. 109 879                  B. 110 978                  C. 109 978                  D. 108 978

**Đáp án: C**

**Câu 2.** Giá trị của biểu thức  $46 \times 706 - 606 \times 46$  là:

- A. 460                          B. 4 600                      C. 4 800                      D. 4 700

**Đáp án: B**

**Câu 3.** Mai cao 150 cm, Hoa cao 154 cm, Lan cao 152 cm. Chiều cao của Minh hơn chiều cao trung bình của Mai, Hoa và Lan là 10 cm. Vậy chiều cao của Minh là:

- A. 152 cm                  B. 156 cm                  C. 162 cm                  D. 164 cm

**Đáp án: C**

**Câu 4.** Trong số 71 219 615, giá trị của chữ số 1 thuộc lớp triệu gấp giá trị của chữ số 1 thuộc lớp đơn vị số lần là:

- A. 1 000 lần                  B. 10 000 lần                  C. 100 000 lần                  D. 1 000 000 lần

**Đáp án: C**

**Câu 5.** Thương của phép chia  $89\ 175 : 41$  là:

- A. 2 174                      B. 2 175                      C. 2 176                      D. 2 177

**Đáp án: B**

**Câu 6.** Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: 3 tấn 18 tạ ... 2 575 kg + 1 805 kg

- A. >                          B. <                          C. =

**Đáp án: A**

**II. TỰ LUẬN (7 điểm).**

**Bài 1. (2 điểm)** Đặt tính rồi tính:

- |                         |                          |
|-------------------------|--------------------------|
| a) $650\ 821 + 72\ 305$ | b) $872\ 317 - 524\ 905$ |
| c) $4\ 118 \times 32$   | d) $21\ 567 : 7$         |

**Hướng dẫn:**

- |                                    |                                     |
|------------------------------------|-------------------------------------|
| a) $650\ 821 + 72\ 305 = 723\ 126$ | b) $872\ 317 - 524\ 905 = 347\ 412$ |
| c) $4\ 118 \times 32 = 131\ 776$   | d) $21\ 567 : 7 = 3\ 081$           |

**Bài 2. (2 điểm)**

Chú Bình dự định đổ cát để san lấp toàn bộ mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài là 20 m và chiều rộng là 8 m. Cứ mỗi  $1\ m^2$  đất cần 2 tấn cát để san lấp. Mỗi chuyến

xe chở được 8 tấn cát. Hỏi để vừa đủ cát san lấp mảnh đất đó, cần bao nhiêu chuyến xe?

**Hướng dẫn:**

Diện tích mảnh đất đó là:

$$20 \times 8 = 160 \text{ (m}^2\text{)}$$

Số tấn cát vừa đủ để san lấp mảnh đất đó là:

$$2 \times 160 = 320 \text{ (tấn)}$$

Để vừa đủ cát san lấp mảnh đất đó, Chú Bình cần số chuyến xe là:

$$320 : 8 = 40 \text{ (chuyến xe)}$$

Đáp số: 40 chuyến xe

**Bài 3. (2 điểm)**

Mẹ đưa cho Hoa 100 000 đồng và nhờ Hoa đi mua 1 chai dầu ăn và 1 chai nước mắm. Khi về nhà, Hoa gửi lại mẹ 15 000 tiền thừa. Giá tiền chai dầu ăn đắt hơn chai nước mắm là 25 000 đồng. Hỏi mỗi chai có giá bao nhiêu?

**Hướng dẫn:**

Tổng giá tiền 1 chai dầu ăn và 1 chai nước mắm là:

$$100\ 000 - 15\ 000 = 85\ 000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 chai dầu ăn là:

$$(85\ 000 + 25\ 000) : 2 = 55\ 000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền 1 chai nước mắm là:

$$85\ 000 - 55\ 000 = 30\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: chai dầu ăn giá 55 000 đồng; chai nước mắm giá 30 000 đồng.

**Bài 4. (1 điểm)** Tính bằng cách thuận tiện:

a)  $250 \times 5 \times 4 \times 20$

b)  $25 \times 3\ 125 - 25 \times 2\ 725$

**Hướng dẫn:**

a)  $250 \times 5 \times 4 \times 20$

$$= (250 \times 4) \times (5 \times 20)$$

$$= 1\ 000 \times 100$$

$$= 100\ 000$$

b)  $25 \times 3\ 125 - 25 \times 2\ 725$

$$= 25 \times (3\ 125 - 2\ 725)$$

$$= 25 \times 400$$

$$= 25 \times 4 \times 100$$

$$= 100 \times 100$$

$$= 10\ 000$$

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II  
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG  
ĐỀ SỐ 3**

**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Câu 1.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 12 tấn 50 yến = ... kg

- A. 12 500                      B. 125 000                      C. 1 250                      D. 125

**Đáp án: A**

**Câu 2.** Giá trị của biểu thức  $48\,320 : 40 \times 36$  là:

- A. 43 480                      B. 43 482                      C. 43 486                      D. 43 488

**Đáp án: D**

**Câu 3.** Có 3 xe ô tô chở gạo. Xe thứ nhất chở 1 tấn 4 tạ gạo. Xe thứ hai chở số gạo gấp 3 lần xe thứ nhất. Xe thứ ba chở ít hơn xe thứ hai 2 tấn gạo. Vậy trung bình mỗi xe chở số ki-lô-gam gạo là:

- A. 2 500 kg                      B. 2 550 kg                      C. 2 600 kg                      D. 2 650 kg

**Đáp án: C**

**Câu 4.** Trong các số đo dưới đây, số đo nhỏ nhất là:

- A.  $1\text{ m}^2\ 5\text{ dm}^2$                       B.  $100\text{ dm}^2\ 5\text{ cm}^2$                       C.  $1\text{ m}^2\ 50\text{ mm}^2$                       D.  $15\,000\text{ mm}^2$

**Đáp án: D**

**Câu 5.** Mẹ sinh An lúc mẹ 25 tuổi. Hiện tại, tổng số tuổi của mẹ và An là 45 tuổi. Vậy hiện tại số tuổi của An là:

- A. 10 tuổi                      B. 12 tuổi                      C. 9 tuổi                      D. 8 tuổi

**Đáp án: A**

**Câu 6.** Cô Nga có một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài là 32 m, chiều dài mảnh đất gấp 4 lần chiều rộng. Cô chia mảnh đất thành 4 lô bằng nhau. Vậy diện tích của mỗi lô đất là:

- A.  $256\text{ m}^2$                       B.  $1\,024\text{ m}^2$                       C.  $60\text{ m}^2$                       D.  $64\text{ m}^2$

**Đáp án: D**

**II. TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Bài 1. (2 điểm)** Đặt tính rồi tính:

- |                         |                          |
|-------------------------|--------------------------|
| a) $621\,582 + 99\,286$ | b) $854\,112 - 125\,309$ |
| c) $31\,659 \times 17$  | d) $115\,669 : 37$       |

**Hướng dẫn:**

Học sinh tự đặt tính và tính ra kết quả như sau:

- |                                    |                                     |
|------------------------------------|-------------------------------------|
| a) $621\,582 + 99\,286 = 720\,868$ | b) $854\,112 - 125\,309 = 728\,803$ |
|------------------------------------|-------------------------------------|

c)  $31\ 659 \times 17 = 538\ 203$

d)  $115\ 669 : 37 = 3\ 126$  (dư 7)

**Bài 2. (2 điểm)**

Mùa mặng này, gia đình Lan thu hoạch được 1 tấn 2 tạ mặng tươi. Cứ 150 kg mặng tươi sẽ chế biến được thành 1 yếm mặng khô. Hỏi sau khi chế biến hết số mặng tươi đó, gia đình Lan thu được bao nhiêu ki-lô-gam mặng khô?

**Hướng dẫn:**

Đổi: 1 tấn 2 tạ = 1 200 kg;      1 yếm = 10 kg

Để thu được 1 kg mặng khô cần số ki-lô-gam mặng tươi là:

$150 : 10 = 15$  (kg)

Sau khi chế biến hết số mặng tươi, gia đình Lan thu được số ki-lô-gam mặng khô là:

$1\ 200 : 15 = 80$  (kg)

Đáp số: 80 kg mặng khô

**Bài 3. (2 điểm)**

Hôm qua, mẹ đi chợ mua 6 kg cam hết 180 000 đồng. Hôm nay, thấy cam rẻ hơn hôm qua, nên mẹ đã mua 10 kg cam hết 250 000 đồng. Hỏi hôm nay giá 1 kg cam rẻ hơn hôm qua bao nhiêu tiền?

**Hướng dẫn:**

Hôm qua mẹ đã mua 1 kg cam với giá tiền là:

$180\ 000 : 6 = 30\ 000$  (đồng)

Hôm nay mẹ đã mua 1 kg cam với giá tiền là:

$250\ 000 : 10 = 25\ 000$  (đồng)

Hôm nay giá 1 kg cam rẻ hơn hôm qua số tiền là:

$30\ 000 - 25\ 000 = 5\ 000$  (đồng)

Đáp số: 5 000 đồng.

**Bài 4. (1 điểm)** Tính bằng cách thuận tiện:

a)  $82 \times 516 + 40 + 483 \times 82 + 42$

b)  $125 \times 55 \times 80$

**Hướng dẫn:**

a)  $82 \times 516 + 40 + 483 \times 82 + 42$

b)  $125 \times 55 \times 80$

$= 82 \times 516 + 483 \times 82 + (40 + 42)$

$= (125 \times 80) \times 55$

$= 82 \times 516 + 483 \times 82 + 82$

$= 10\ 000 \times 55$

$= 82 \times (516 + 483 + 1)$

$= 550\ 000$

$= 82 \times 1\ 000$

$= 82\ 000$

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  
**KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**  
**ĐỀ SỐ 4**

**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Câu 1.** Số trung bình cộng của các số 172, 192, 122, 182, 202 và 234 là:

- A. 180                      B. 182                      C. 184                      D. 186

**Đáp án: C**

**Câu 2.** Hồng muốn mua sữa nên vào 4 cửa hàng để hỏi giá. Cửa hàng thứ nhất bán 4 hộp sữa giá 32 000 đồng. Cửa hàng thứ hai bán 3 hộp sữa giá 27 000 đồng. Cửa hàng thứ ba bán 5 hộp sữa giá 35 000 đồng. Cửa hàng thứ tư bán 6 hộp sữa giá 36 000 đồng. Hồng đã mua sữa ở cửa hàng bán rẻ nhất. Hỏi Hồng đã mua sữa ở cửa hàng nào?

- A. Cửa hàng 1      B. Cửa hàng 2      C. Cửa hàng 3      D. Cửa hàng 4

**Đáp án: D**

**Câu 3.** Trong số 619 983 564, giá trị của chữ số 8 gấp giá trị của chữ số 4 số lần là:

- A. 2 lần                      B. 200 lần                      C. 2 000 lần                      D. 20 000 lần

**Đáp án: D**

**Câu 4.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:  $3 \text{ m}^2 128 \text{ dm}^2 = \dots \text{ cm}^2$

- A. 300 128                      B. 31 289                      C. 42 800                      D. 428 800

**Đáp án: C**

**Câu 5.** Tổng của hai số chẵn liên tiếp là 250. Số lớn hơn trong hai số đó là:

- A. 120                      B. 124                      C. 126                      D. 128

**Đáp án: C**

**Câu 6.** Mỗi ngày Lan đều bỏ vào hũ tiết kiệm một số tiền như nhau. Từ ngày 1 tháng 8 đến hết ngày 14 tháng 8, Lan đã tiết kiệm được 140 000 đồng. Vậy trong cả tháng 8, Lan sẽ tiết kiệm được số tiền là:

- A. 280 000 đồng      B. 290 000 đồng      C. 300 000 đồng      D. 310 000 đồng

**Đáp án: D**

**II. TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Bài 1. (2 điểm)** Tính giá trị của các biểu thức sau:

- a)  $2\ 800 \times 50 - 35\ 000$                       b)  $21\ 500 + 912\ 000 : 32$   
 c)  $718\ 524 - 47\ 128 \times 4$                       d)  $290\ 167 + 31\ 245 \times 3$

**Hướng dẫn:**

Học sinh tự đặt tính và tính ra kết quả như sau:

a)  $2\ 800 \times 50 - 35\ 000 = 105\ 000$

b)  $21\ 500 + 912\ 000 : 32 = 50\ 000$

c)  $718\ 524 - 47\ 128 \times 4 = 530\ 012$

d)  $290\ 167 + 31\ 245 \times 3 = 383\ 902$

**Bài 2. (2 điểm)**

Liên và Nga cùng vào một cửa hàng văn phòng phẩm. Liên mua 12 quyển vở hết số tiền là 144 000 đồng. Nga muốn mua 9 quyển vở như của Liên nhưng Nga còn thiếu 20 000 đồng nữa mới đủ. Hỏi Nga đang có bao nhiêu tiền?

**Hướng dẫn:**

Mỗi quyển vở có giá tiền là:

$144\ 000 : 12 = 12\ 000$  (đồng)

Giá tiền của 9 quyển vở là:

$12\ 000 \times 9 = 108\ 000$  (đồng)

Nga đang có số tiền là:

$108\ 000 - 20\ 000 = 88\ 000$  (đồng)

Đáp số: 88 000 đồng

**Bài 3. (2 điểm)**

Trong tháng trước và tháng này, trung bình mỗi tháng gia đình Bình phải trả số tiền điện là 980 000 đồng. Tiền điện tháng này ít hơn tháng trước là 180 000 đồng. Tính số tiền điện tháng này mà gia đình Bình phải trả?

**Hướng dẫn:**

Tổng số tiền điện tháng trước và tháng này của gia đình Bình là:

$980\ 000 \times 2 = 1\ 960\ 000$  (đồng)

Số tiền điện tháng này mà gia đình Bình phải trả là:

$(1\ 960\ 000 - 180\ 000) : 2 = 890\ 000$  (đồng)

Đáp số: 890 000 đồng.

**Bài 4. (1 điểm)** Tính bằng cách thuận tiện:

a)  $87 \times 16\ 257 - 6\ 256 \times 87 - 87$

b)  $125 \times 17 \times 5 \times 16$

**Hướng dẫn:**

a)  $87 \times 16\ 257 - 6\ 256 \times 87 - 87$

b)  $125 \times 17 \times 5 \times 16$

$= 87 \times 16\ 257 - 6\ 256 \times 87 - 87 \times 1$

$= 125 \times (5 \times 16) \times 17$

$= 87 \times (16\ 257 - 6\ 256 - 1)$

$= 125 \times 80 \times 17$

$= 87 \times 10\ 000$

$= 10\ 000 \times 17$

$= 870\ 000$

$= 170\ 000$



**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  
**KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**  
**ĐỀ SỐ 5**

**I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)**

**Câu 1.** Một trường tiểu học có 5 khối lớp. Mỗi khối có 6 lớp. Các lớp trong trường đã quyên góp được 1 800 quyển vở gửi đến các bạn nhỏ vùng cao. Vậy trung bình mỗi lớp trong trường góp được số quyển vở là:

- A. 50                      B. 55                      C. 60                      D. 65

**Đáp án: C**

**Câu 2.** Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: 4 tạ 25 yến ... 1 300 kg x 5

- A. >                      B. <                      C. =

**Đáp án: B**

**Câu 3.** Trong  $\frac{1}{2}$  giờ, Bình đi bộ được 3 km. Vậy trung bình mỗi phút Bình đi bộ được số mét là:

- A. 120 m                      B. 110 m                      C. 115 m                      D. 100 m

**Đáp án: D**

**Câu 4.** Trong số 324 678, giá trị chữ số 2 hơn giá trị chữ số 7 số đơn vị là:

- A. 1 993 đơn vị      B. 1 930 đơn vị      C. 19 900 đơn vị      D. 19 930 đơn vị

**Đáp án: D**

**Câu 5.** Chị Hương có 5 600 000 đồng tiền lương. Sau 2 tuần, chị còn lại số tiền bằng  $\frac{1}{2}$  số tiền lương ban đầu. Vậy trung bình mỗi ngày, chị Hương đã tiêu hết số tiền là:

- A. 150 000 đồng      B. 200 000 đồng      C. 220 000 đồng      D. 240 000 đồng

**Đáp án: B**

**Câu 6.** Tổng của hai số chẵn liên tiếp bằng 190. Vậy số bé hơn trong hai số đó là:

- A. 92                      B. 96                      C. 94                      D. 90

**Đáp án: C**

**II. TỰ LUẬN (7 điểm).**

**Bài 1. (2 điểm)** Tính giá trị của các biểu thức sau:

- a)  $7\ 810 \times 11 - 45\ 010$                       b)  $32\ 670 + 912\ 064 : 32$   
 c)  $519\ 482 - 57\ 248 \times 6$                       d)  $205\ 267 + 19\ 012 \times 4$

**Hướng dẫn:**

- a)  $7\ 810 \times 11 - 45\ 010$                       b)  $32\ 670 + 912\ 064 : 32$

$$= 85\,910 - 45\,010$$

$$= 40\,900$$

$$\text{c) } 519\,482 - 57\,248 \times 6$$

$$= 519\,482 - 343\,488$$

$$= 175\,994$$

$$= 32\,670 + 28\,502$$

$$= 61\,172$$

$$\text{d) } 205\,267 + 19\,012 \times 4$$

$$= 205\,267 + 76\,048$$

$$= 281\,315$$

**Bài 2. (2 điểm)**

Nhà Minh có một khu vườn hình chữ nhật dài 12 m, rộng 6 m để trồng rau. Trung bình 5 m<sup>2</sup> đất sẽ thu hoạch được 10 kg rau. Toàn bộ số rau nhà Minh đem ra chợ bán với giá 50 000 đồng 1 kg rau. Hỏi nhà Minh bán được tất cả bao nhiêu tiền rau?

**Hướng dẫn:**

Diện tích khu vườn là:

$$12 \times 6 = 72 \text{ (m}^2\text{)}$$

Mỗi mét vuông đất thu hoạch được số ki-lô-gam rau là:

$$10 : 5 = 2 \text{ (kg)}$$

Cả khu vườn thu hoạch được số ki-lô-gam rau là:

$$2 \times 72 = 144 \text{ (kg)}$$

Nhà Minh bán được tất cả số tiền rau là:

$$50\,000 \times 144 = 7\,200\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 7 200 000 đồng

**Bài 3. (2 điểm)**

Hiền mới mua một cuốn sách. Hiền tính rằng nếu mỗi ngày đọc 15 trang sách thì trong 2 tuần sẽ đọc xong cuốn sách đó. Hỏi nếu mỗi ngày Hiền đọc thêm 6 trang sách nữa so với dự tính thì Hiền sẽ đọc xong cuốn sách đó trong thời gian bao lâu?

**Hướng dẫn:**

Quyển sách đó có số trang sách là:

$$15 \times 14 = 210 \text{ (trang)}$$

Nếu mỗi ngày đọc thêm 6 trang sách thì Hiền sẽ đọc xong cuốn sách đó trong thời gian là:  $210 : (15 + 6) = 10$  (ngày)

Đáp số: 10 ngày

**Bài 4. (1 điểm)** Tính bằng cách thuận tiện:

$$\text{a) } 123 \times 410 - 123 \times 300 - 1230$$

$$\text{b) } 250 \times 8 \times 4 \times 125$$

**Hướng dẫn:**

$$\begin{aligned} \text{a) } & 123 \times 410 - 123 \times 300 - 1230 \\ & = 123 \times 410 - 123 \times 300 - 123 \times 10 \\ & = 123 \times (410 - 300 - 10) \\ & = 123 \times 100 \\ & = 12\,300 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & 250 \times 8 \times 4 \times 125 \\ & = (250 \times 4) \times (8 \times 125) \\ & = 1\,000 \times 1\,000 \\ & = 1\,000\,000 \end{aligned}$$

*Chúc các con học tốt*